

Số: 1932 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về bổ sung, điều chỉnh, ngừng sử dụng mã định danh
điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 94/TTr-SKHCN ngày 03/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh sách mã định danh điện tử bổ sung, điều chỉnh, ngừng sử dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị bổ sung: Phụ lục I.
- Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị điều chỉnh, cập nhật: Phụ lục II.
- Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị ngừng sử dụng: Phụ lục III.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 21/8/2023, Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 và Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh, ngừng sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa

phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP, PVPVX;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Các phòng: HCQT, CCKS;
- Lưu: VT, K8.

ren

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BỔ SUNG
(Kèm theo Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

I. CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2 BỔ SUNG

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
1	H08.71	Liên minh hợp tác xã tỉnh Bình Định	Số 43 Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bổ sung mới
2	H08.72	Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Định	22 Ngô Quyền, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bổ sung mới
3	H08.73	Quỹ phòng chống thiên tai	15 Lý Thái Tổ, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Bổ sung mới
4	H08.74	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách UBND xã hội tỉnh Bình Định	Khu B3A-22, Khu đô thị mới An Phú Thịnh, phường Đống Đa, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Bổ sung mới
5	H08.180	UBND phường Quy Nhơn	Phường Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.72, H08.37.75, H08.37.77, H08.37.82
6	H08.181	UBND phường Quy Nhơn Nam	Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.76, H08.37.78, H08.37.79, H08.37.80
7	H08.182	UBND phường Quy Nhơn Bắc	Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.86, H08.37.84

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
8	H08.183	UBND phường Quy Nhơn Tây	Phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Bình Định	Trên cơ sở hợp nhất, sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.85, H08.37.91
9	H08.184	UBND phường Quy Nhơn Đông	Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.87, H08.37.88, H08.37.89, H08.37.83
10	H08.185	UBND xã Nhơn Châu	Xã Nhơn Châu, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.37.90
11	H08.186	UBND phường Bình Định	Phường Bình Định, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.71, H08.32.85, H08.32.80
12	H08.187	UBND phường An Nhơn	Phường An Nhơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.73, H08.32.79, H08.32.84
13	H08.188	UBND phường An Nhơn Đông	Phường An Nhơn Đông, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.72, H08.32.76
14	H08.189	UBND xã An Nhơn Tây	Xã An Nhơn Tây, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.81, H08.32.83
15	H08.190	UBND phường An Nhơn Nam	Phường An Nhơn Nam, tỉnh Bình Định	Trên cơ sở hợp nhất, sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.75, H08.32.82
16	H08.191	UBND phường An Nhơn Bắc	Phường An Nhơn Bắc, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.32.74, H08.32.77, H08.32.78
17	H08.192	UBND phường Bồng Sơn	Phường Bồng Sơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.71, H08.34.76
18	H08.193	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.75, H08.34.77

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
19	H08.194	UBND phường Hoài Nhơn Đông	Phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.82, H08.34.84, H08.34.83
20	H08.195	UBND phường Hoài Nhơn	Phường Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.78, H08.34.74, H08.34.79
21	H08.196	UBND phường Hoài Nhơn Tây	Phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.81, H08.34.80
22	H08.197	UBND phường Tam Quan	Phường Tam Quan, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.72, H08.34.86
23	H08.198	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	Phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.34.73, H08.34.87, H08.34.85
24	H08.199	UBND xã Phù Cát	Xã Phù Cát, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.71, H08.35.72, H08.35.88
25	H08.200	UBND xã Xuân An	Xã Xuân An, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.74, H08.35.73
26	H08.201	UBND xã Ngô Mỹ	Xã Ngô Mỹ, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.75, H08.35.76, H08.35.77
27	H08.202	UBND xã Cát Tiến	Xã Cát Tiến, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.78, H08.35.79, H08.35.80
28	H08.203	UBND xã Đề Gi	Xã Đề Gi, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.81, H08.35.82, H08.35.83
29	H08.204	UBND xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.84, H08.35.87
30	H08.205	UBND xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.35.85, H08.35.86

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
31	H08.206	UBND xã Phù Mỹ	Xã Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.71, H08.36.87, H08.36.86
32	H08.207	UBND xã Phù Mỹ Tây	Xã Phù Mỹ Tây, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.81, H08.36.82
33	H08.208	UBND xã Phù Mỹ Nam	Xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.88, H08.36.89
34	H08.209	UBND xã An Lương	Xã An Lương, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.73, H08.36.84, H08.36.85
35	H08.210	UBND xã Phù Mỹ Đông	Xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.74, H08.36.75, H08.36.83
36	H08.211	UBND xã Bình Dương	Xã Bình Dương, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.72, H08.36.79, H08.36.80
37	H08.212	UBND xã Phù Mỹ Bắc	Xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.36.76, H08.36.77, H08.36.78
38	H08.214	UBND xã Tuy Phước	Xã Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.39.71, H08.39.72, H08.39.78, H08.39.76, H08.39.75
39	H08.213	UBND xã Tuy Phước Tây	Xã Tuy Phước Tây, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.39.73, H08.39.74
40	H08.215	UBND xã Tuy Phước Bắc	Xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.39.77, H08.39.82, H08.39.83
41	H08.216	UBND xã Tuy Phước Đông	Xã Tuy Phước Đông, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.39.79, H08.39.80, H08.39.81

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
42	H08.217	UBND xã Tây Sơn	Xã Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.38.71, H08.38.76, H08.38.81
43	H08.218	UBND xã Bình Khê	Xã Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.38.72, H08.38.73
44	H08.219	UBND xã Bình Phú	Xã Bình Phú, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.38.74, H08.38.80, H08.38.75
45	H08.220	UBND xã Bình Hiệp	Xã Bình Hiệp, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.38.79, H08.38.78, H08.38.84
46	H08.221	UBND xã Bình An	Xã Bình An, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.38.85, H08.38.83, H08.38.77, H08.38.82
47	H08.222	UBND xã Hoài Ân	Xã Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.33.71, H08.33.79, H08.33.81, H08.33.76
48	H08.223	UBND xã Ân Tường	Xã Ân Tường, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.33.77, H08.33.85, H08.33.84
49	H08.224	UBND xã Kim Sơn	Xã Kim Sơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.33.80, H08.33.83
50	H08.225	UBND xã Vạn Đức	Xã Vạn Đức, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.33.82, H08.33.73, H08.33.72
51	H08.226	UBND xã Ân Hảo	Xã Ân Hảo, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.33.75, H08.33.74, H08.33.78
52	H08.227	UBND xã Vân Canh	Xã Vân Canh , tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.40.74, H08.40.73, H08.40.72

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
53	H08.228	UBND xã Canh Vinh	Xã Canh Vinh, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.40.75, H08.40.76, H08.40.77
54	H08.229	UBND xã Canh Liên	Xã Canh Liên, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.40.71
55	H08.230	UBND xã Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.41.71, H08.41.74
56	H08.231	UBND xã Vĩnh Thịnh	Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.41.79, H08.41.73
57	H08.232	UBND xã Vĩnh Quang	Xã Vĩnh Quang, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.41.72, H08.41.75, H08.41.76
58	H08.233	UBND xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.41.77, H08.41.78
59	H08.234	UBND xã An Hòa	Xã An Hòa, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.31.71, H08.31.73, H08.31.75
60	H08.235	UBND xã An Lão	Xã An Lão, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.31.76, H08.31.72, H08.31.77
61	H08.236	UBND xã An Vinh	Xã An Vinh, tỉnh Bình Định	Sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.31.80, H08.31.79, H08.31.78
62	H08.237	UBND xã An Toàn	Xã An Toàn, tỉnh Bình Định	Trên cơ sở hợp nhất, sắp xếp lại các đơn vị có mã định danh: H08.31.80, H08.31.75

II. CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 3 BỔ SUNG

STT	Mã định danh điện tử		Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Ghi chú
	H08.11		Sở Tài chính tỉnh Bình Định	181 - 183 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, Bình Định		Đã khai báo mã định danh điện tử
1		H08.11.01	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	181 - 183 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ttxttdt@stc.binhdinhh.gov.vn; ipcbinhdinh@gmail.com	Bổ sung mới
	H08.17		Sở Y tế tỉnh Bình Định	Số 756 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		Đã khai báo mã định danh điện tử
2		H08.17.51	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Địa chỉ: Số 01 Đường Phạm Thành, Khu phố Phụng Du 1, Phường Hoài Hảo, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định		Bổ sung mới
3		H08.17.52	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội	Địa chỉ: 78 đường Ngô Đức Đệ, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định		Bổ sung mới

III. CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 4 BỔ SUNG

STT	Mã định danh điện tử			Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Ghi chú
	H08.2			Sở Công Thương tỉnh Bình Định	70 đường Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		Đã khai báo mã định danh điện tử
		H08.2.23		Chi cục Quản lý thị trường Bình Định	Số 102 Nguyễn Mân, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		Đã khai báo mã định danh điện tử
1			H08.2.23.01	Đội Quản lý thị trường số 1 - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	Khu phố 5, UBND phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.	doi1@sct.binhdi nh.gov.vn	Bổ sung mới
2			H08.2.23.02	Đội Quản lý thị trường số 2 - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát	doi2@sct.binhdi nh.gov.vn	Bổ sung mới
3			H08.2.23.03	Đội Quản lý thị trường số 3 - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	1109 Trần Hưng Đạo, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn	doi3@sct.binhdi nh.gov.vn	Bổ sung mới
4			H08.2.23.04	Đội Quản lý thị trường số 4 - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	doi4@sct.binhdi nh.gov.vn	Bổ sung mới
5			H08.2.23.05	Đội Quản lý thị trường số 5 - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	102 Nguyễn Mân, UBND phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	doi5@sct.binhdi nh.gov.vn	Bổ sung mới

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Số điện thoại	Website	Ghi chú
1	H08.22	Chi cục Thống kê tỉnh Bình Định	70A Tôn Đức Thắng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	binhdinh@gso.gov.vn	0256 3821206	cucthongke.binh딘.gov.vn	Đổi tên đơn vị từ Cục thống kê tỉnh Bình Định thành Chi cục thống kê tỉnh Bình Định

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NGỪNG SỬ DỤNG

I. CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2 NGỪNG SỬ DỤNG

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
1	H08.31	UBND huyện An Lão
2	H08.32	UBND thị xã An Nhơn
3	H08.33	UBND huyện Hoài Ân
4	H08.34	UBND thị xã Hoài Nhơn
5	H08.35	UBND huyện Phù Cát
6	H08.36	UBND huyện Phù Mỹ
7	H08.37	UBND thành phố Quy Nhơn
8	H08.38	UBND huyện Tây Sơn
9	H08.39	UBND huyện Tuy Phước
10	H08.40	UBND huyện Vân Canh
11	H08.41	UBND huyện Vĩnh Thạnh

II. CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 3 NGỪNG SỬ DỤNG

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
1	H08.17.39	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2	H08.17.40	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
3	H08.17.41	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
4	H08.17.42	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
5	H08.17.43	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
6	H08.17.44	Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
7	H08.17.45	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
8	H08.17.46	Trung tâm Y tế huyện An Lão, tỉnh Bình Định
9	H08.17.47	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
10	H08.17.48	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
11	H08.17.49	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
12	H08.31.01	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
13	H08.31.02	Phòng Nội Vụ, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
14	H08.31.03	Phòng Tư Pháp, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
15	H08.31.04	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
16	H08.31.07	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
17	H08.31.08	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
18	H08.31.09	Thanh tra huyện, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
19	H08.31.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
20	H08.31.12	Phòng Y tế, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
21	H08.31.13	Phòng Dân tộc - Tôn giáo, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
22	H08.31.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
23	H08.31.15	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện An Lão
24	H08.31.20	Ban Quản lý rừng phòng hộ, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
25	H08.31.22	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
26	H08.31.23	Hội Chữ thập đỏ, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
27	H08.31.25	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
28	H08.31.27	Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng -TTPTQĐ, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
29	H08.31.30	Trường Mẫu giáo An Vinh
30	H08.31.31	Trường Mẫu giáo An Quang
31	H08.31.32	Trường Mầm non huyện An Lão
32	H08.31.33	Trường Mầm Non An Dũng
33	H08.31.34	Trường Mẫu giáo An Trung
34	H08.31.35	Trường Mầm non An Hưng
35	H08.31.36	Trường Mầm Non An Hòa
36	H08.31.37	Trường Mẫu giáo An Nghĩa
37	H08.31.38	Trường Mẫu giáo An Toàn
38	H08.31.39	Trường Mẫu giáo An Tân
39	H08.31.40	Trường Tiểu học An Hưng
40	H08.31.41	Trường Tiểu học An Dũng
41	H08.31.42	Trường Tiểu học An Vinh
42	H08.31.43	Trường Tiểu học An Toàn
43	H08.31.44	Trường Tiểu học An Quang
44	H08.31.45	Trường Tiểu học An Nghĩa
45	H08.31.46	Trường Tiểu học Số 1 An Hòa
46	H08.31.47	Trường Tiểu học Thị trấn An Lão
47	H08.31.48	Trường Tiểu học An Trung
48	H08.31.49	Trường Tiểu học An Tân
49	H08.31.50	Trường Tiểu học Số 2 An Hòa
50	H08.31.51	Trường THCS An Hòa

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
51	H08.31.52	Trường THCS An Tân
52	H08.31.53	Trường PTDTBT-THCS An Lão
53	H08.31.54	Trường PTDTBT - THCS Đình Ruối
54	H08.31.55	Trung tâm Y tế huyện An Lão
55	H08.31.71	UBND xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
56	H08.31.72	UBND xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
57	H08.31.73	UBND xã An Quang, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
58	H08.31.74	UBND xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
59	H08.31.75	UBND xã An Nghĩa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
60	H08.31.76	UBND Thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
61	H08.31.77	UBND xã An Hưng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
62	H08.31.78	UBND xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
63	H08.31.79	UBND xã An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
64	H08.31.80	UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định
65	H08.32.1	Văn Phòng HĐND và UBND, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
66	H08.32.2	Phòng Nội Vụ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
67	H08.32.3	Phòng Tư Pháp, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
68	H08.32.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
69	H08.32.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
70	H08.32.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
71	H08.32.9	Thanh tra thị xã, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
72	H08.32.12	Phòng Y tế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
73	H08.32.13	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
74	H08.32.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
75	H08.32.20	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
76	H08.32.34	Ban Quản lý các dịch vụ đô thị – Thị xã An Nhơn – Tỉnh Bình Định
77	H08.32.23	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
78	H08.32.24	Hội Chữ thập đỏ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
79	H08.32.27	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
80	H08.32.28	Trung tâm Bảo trợ xã hội, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
81	H08.32.31	Ban Quản lý đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất – Thị xã An Nhơn – Tỉnh Bình Định
82	H08.32.71	UBND Phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
83	H08.32.72	UBND Phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
84	H08.32.73	UBND Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
85	H08.32.74	UBND Phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
86	H08.32.75	UBND Phường Nhơn Hoà, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
87	H08.32.76	UBND xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
88	H08.32.77	UBND xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
89	H08.32.78	UBND xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
90	H08.32.79	UBND xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
91	H08.32.80	UBND xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
92	H08.32.81	UBND xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
93	H08.32.82	UBND xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
94	H08.32.83	UBND xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
95	H08.32.84	UBND xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
96	H08.32.85	UBND xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
97	H08.32.90	Trường Mầm non xã Nhơn Phúc
98	H08.32.91	Trường Mầm non Phường Đập Đá
99	H08.32.92	Trường Mầm non xã Nhơn An
100	H08.32.93	Trường Mầm non xã Nhơn Khánh
101	H08.32.94	Trường Mầm non xã Nhơn Tân
102	H08.32.95	Trường Mầm non xã Nhơn Mỹ
103	H08.32.96	Trường Mầm non Nhơn Lộc
104	H08.32.97	Trường Mầm non Phường Nhơn Hòa
105	H08.32.99	Trường Mầm non Nhơn Hậu
106	H08.32.100	Trường Mầm Non Nhơn Thọ
107	H08.32.101	Trường Mầm non Bình Định
108	H08.32.102	Trường Mầm Non Nhơn Hưng
109	H08.32.103	Trường Mầm non Nhơn Hạnh
110	H08.32.104	Trường Mẫu giáo Nhơn Thành
111	H08.32.105	Trường Mầm Non xã Nhơn Phong
112	H08.32.106	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Hòa
113	H08.32.107	Trường Tiểu học Nhơn Phong
114	H08.32.108	Trường Tiểu học số 2 Nhơn Hòa
115	H08.32.109	Trường Tiểu Học Nhơn Khánh
116	H08.32.110	Trường Tiểu Học số 2 Đập Đá
117	H08.32.111	Trường Tiểu học số 1 Đập Đá
118	H08.32.112	Trường Tiểu học số 1 Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
119	H08.32.113	Trường Tiểu Học Nhơn Tân
120	H08.32.114	Trường Tiểu Học Nhơn An
121	H08.32.115	Trường Tiểu Học Nhơn Hưng
122	H08.32.116	Trường Tiểu học Nhơn Lộc
123	H08.32.117	Trường Tiểu học Nhơn Hậu
124	H08.32.118	Trường Tiểu học Nhơn Mỹ
125	H08.32.119	Trường Tiểu học Nhơn Phúc
126	H08.32.120	Trường Tiểu học Nhơn Hạnh
127	H08.32.121	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thành
128	H08.32.122	Trường Tiểu học số 2 Nhơn Thành
129	H08.32.123	Trường Tiểu học số 2 phường Bình Định
130	H08.32.124	Trường Tiểu học Nhơn Thọ
131	H08.32.125	Trường Trung học cơ sở Nhơn Tân
132	H08.32.126	Trường Trung học cơ sở Nhơn Hậu
133	H08.32.127	Trường Trung học cơ sở Nhơn Lộc
134	H08.32.128	Trường Trung học cơ sở Nhơn Thọ
135	H08.32.129	Trường Trung học cơ sở Nhơn Phong
136	H08.32.130	Trường Trung học cơ sở Nhơn Thành
137	H08.32.131	Trường Trung học cơ sở Nhơn Mỹ
138	H08.32.132	Trường Trung học cơ sở Nhơn Hòa
139	H08.32.133	Trường Trung học cơ sở Nhơn Hạnh
140	H08.32.134	Trường Trung học cơ sở Đập Đá
141	H08.32.135	Trường Trung học cơ sở Phường Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
142	H08.32.136	Trường Trung học cơ sở Nhơn Hưng
143	H08.32.137	Trường Trung học cơ sở Nhơn Khánh
144	H08.32.138	Trường Trung học cơ sở Nhơn Phúc
145	H08.32.139	Trường Trung học cơ sở Nhơn An
146	H08.32.140	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn
147	H08.33.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
148	H08.33.2	Phòng Nội Vụ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
149	H08.33.3	Phòng Tư Pháp, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
150	H08.33.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
151	H08.33.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
152	H08.33.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
153	H08.33.9	Thanh tra huyện, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
154	H08.33.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
155	H08.33.12	Phòng Y tế, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
156	H08.33.13	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
157	H08.33.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
158	H08.33.23	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
159	H08.33.25	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
160	H08.33.27	Hội Chữ thập đỏ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
161	H08.33.28	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
162	H08.33.29	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hoài Ân
163	H08.33.30	Trường Mầm Giáo Vùng cao

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
164	H08.33.31	Trường Mầm non Ân Nghĩa
165	H08.33.32	Trường Mầm non Ân Hữu
166	H08.33.33	Trường Mầm non Ân Tường Tây
167	H08.33.34	Trường Mầm non Ân Tường Đông
168	H08.33.35	Trường Mầm non Ân Phong
169	H08.33.36	Trường Mầm non Ân Đức
170	H08.33.37	Trường Mầm non Tăng Bạt Hổ
171	H08.33.38	Trường Mầm non 19/4
172	H08.33.39	Trường Mầm non Ân Thạnh
173	H08.33.40	Trường Mầm non Ân Tín
174	H08.33.41	Trường Mầm non Ân Mỹ
175	H08.33.42	Trường Mầm non Ân Hảo Đông
176	H08.33.43	Trường Mầm non Ân Hảo Tây
177	H08.33.44	Trường Tiểu Học Ân Hảo Đông
178	H08.33.45	Trường Tiểu Học Tăng Doãn Văn
179	H08.33.46	Trường Tiểu học Ân Tường Đông
180	H08.33.47	Trường Tiểu Học Ân Tín
181	H08.33.48	Trường Tiểu Học Ân Phong
182	H08.33.49	Trường Tiểu Học Tăng Bạt Hổ
183	H08.33.50	Trường Tiểu Học Ân Đức
184	H08.33.51	Trường Tiểu Học Ân Nghĩa
185	H08.33.52	Trường Tiểu Học Ân Tường Tây
186	H08.33.53	Trường Tiểu học Ân Mỹ

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
187	H08.33.54	Trường Tiểu Học Ân Hảo Tây
188	H08.33.55	Trường Tiểu Học Bok Tới
189	H08.33.56	Trường Tiểu Học Đak Mang
190	H08.33.57	Trường Tiểu Học Ân Hữu
191	H08.33.58	Trường THCS Ân Đức
192	H08.33.59	Trường THCS Ân Mỹ
193	H08.33.60	Trường THCS Ân Hảo Tây
194	H08.33.61	Trường THCS Ân Tín
195	H08.33.62	Trường THCS Ân Tường Đông
196	H08.33.63	Trường THCS Ân Nghĩa
197	H08.33.64	Trường THCS Ân Tường Tây
198	H08.33.65	Trường THCS Ân Thạnh
199	H08.33.66	Trường THCS Ân Hảo Đông
200	H08.33.67	Trường THCS Ân Hữu
201	H08.33.68	Trường THCS Tăng Bạt Hổ
202	H08.33.69	Trường PTDT Nội Trú
203	H08.33.70	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân
204	H08.33.71	UBND Thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
205	H08.33.72	UBND xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
206	H08.33.73	UBND xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
207	H08.33.74	UBND xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
208	H08.33.75	UBND xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
209	H08.33.76	UBND xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
210	H08.33.77	UBND xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
211	H08.33.78	UBND xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
212	H08.33.79	UBND xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
213	H08.33.80	UBND xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
214	H08.33.81	UBND xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
215	H08.33.82	UBND xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
216	H08.33.83	UBND xã Bok Tới, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
217	H08.33.84	UBND xã Đắc Mang, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
218	H08.33.85	UBND xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
219	H08.34.1	Văn phòng HĐND và UBND, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
220	H08.34.2	Phòng Nội Vụ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
221	H08.34.3	Phòng Tư pháp- Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
222	H08.34.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
223	H08.34.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
224	H08.34.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo- Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
225	H08.34.9	Thanh tra Thị xã- Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
226	H08.34.12	Phòng Y tế- Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
227	H08.34.13	Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
228	H08.34.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
229	H08.34.15	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
230	H08.34.28	Đội quản lý trật tự đô thị thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
231	H08.34.30	Ban quản lý cảng cá và Dịch vụ đô thị thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
232	H08.34.32	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
233	H08.34.33	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
234	H08.34.71	UBND phường Bồng Sơn Thị thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
235	H08.34.72	UBND phường Tam Quan thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
236	H08.34.73	UBND phường Tam Quan Bắc thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
237	H08.34.74	UBND phường Tam Quan Nam thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
238	H08.34.75	UBND phường Hoài Tân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
239	H08.34.76	UBND phường Hoài Đức thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
240	H08.34.77	UBND phường Hoài Xuân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
241	H08.34.78	UBND phường Hoài Thanh thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
242	H08.34.79	UBND phường Hoài Thanh Tây thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
243	H08.34.80	UBND xã Hoài Phú thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
244	H08.34.81	UBND phường Hoài Hảo thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
245	H08.34.82	UBND phường Hoài Hương thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
246	H08.34.83	UBND xã Hoài Mỹ thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
247	H08.34.84	UBND xã Hoài Hải thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
248	H08.34.85	UBND xã Hoài Châu Bắc thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
249	H08.34.86	UBND xã Hoài Châu thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
250	H08.34.87	UBND xã Hoài Sơn thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
251	H08.34.90	Mầm non Hoài Sơn
252	H08.34.91	Mầm non Bồng Sơn
253	H08.34.92	Mầm non Hoài Châu
254	H08.34.93	Mầm non Tam Quan Bắc

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
255	H08.34.94	Mầm non Tam Quan Nam
256	H08.34.95	Mầm non Hoài Hải
257	H08.34.96	Mầm non Hoài Phú
258	H08.34.97	Mầm non Hoài Châu Bắc
259	H08.34.98	Mầm non Hoài Hương
260	H08.34.99	Mầm non Hoài Đức
261	H08.34.100	Mầm non Tam Quan
262	H08.34.101	Mầm non Hoài Hảo
263	H08.34.102	Mầm non Hoài Tân
264	H08.34.103	Mầm non Hoài Thanh Tây
265	H08.34.104	Mầm non Hoài Thanh
266	H08.34.105	Mầm non Hoài Mỹ
267	H08.34.106	Mầm non Hoài Xuân
268	H08.34.107	Tiểu học số 1 Hoài Đức
269	H08.34.108	Tiểu học số 2 Hoài Đức
270	H08.34.109	Tiểu học số 1 Hoài Mỹ
271	H08.34.110	Tiểu học số 2 Hoài Mỹ
272	H08.34.111	Tiểu học số 1 Bồng Sơn
273	H08.34.112	Tiểu học số 2 Bồng Sơn
274	H08.34.113	Tiểu học Hoài Xuân
275	H08.34.114	Tiểu học số 1 Hoài Tân
276	H08.34.115	Tiểu học số 2 Hoài Tân
277	H08.34.116	Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
278	H08.34.117	Tiểu học số 1 Hoài Thanh
279	H08.34.118	Tiểu học số 2 Hoài Thanh
280	H08.34.119	Tiểu học số 1 Hoài Hương
281	H08.34.120	Tiểu học số 3 Hoài Hương
282	H08.34.121	Tiểu học Hoài Hải
283	H08.34.122	Tiểu học số 1 Tam Quan Nam
284	H08.34.123	Tiểu học số 2 Tam Quan Nam
285	H08.34.124	Tiểu học số 1 Tam Quan
286	H08.34.125	Tiểu học số 2 Tam Quan
287	H08.34.126	Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc
288	H08.34.127	Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc
289	H08.34.128	Tiểu học số 1 Hoài Hảo
290	H08.34.129	Tiểu học số 2 Hoài Hảo
291	H08.34.130	Tiểu học Hoài Châu
292	H08.34.131	Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc
293	H08.34.132	Tiểu học Hoài Sơn
294	H08.34.133	Tiểu học Hoài Phú
295	H08.34.134	Trung học cơ sở Hoài Đức
296	H08.34.135	Trung học cơ sở Bồng Sơn
297	H08.34.136	Trung học cơ sở số 2 Bồng Sơn
298	H08.34.137	Trung học cơ sở Hoài Xuân
299	H08.34.138	Trung học cơ sở Hoài Tân
300	H08.34.139	Trung học cơ sở Hoài Mỹ

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
301	H08.34.140	Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây
302	H08.34.141	Trung học cơ sở Hoài Thanh
303	H08.34.142	Trung học cơ sở Hoài Hương
304	H08.34.143	Trung học cơ sở Hoài Hải
305	H08.34.144	Trung học cơ sở Tam Quan Nam
306	H08.34.145	Trung học cơ sở Tam Quan Bắc
307	H08.34.146	Trung học cơ sở Tam Quan
308	H08.34.147	Trung học cơ sở Hoài Phú
309	H08.34.148	Trung học cơ sở Đào Duy Từ
310	H08.34.149	Trung học cơ sở Hoài Châu
311	H08.34.150	Trung học cơ sở Hoài Châu Bắc
312	H08.34.151	Trung học cơ sở Hoài Sơn
313	H08.34.152	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn
314	H08.35.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
315	H08.35.2	Phòng Nội Vụ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
316	H08.35.3	Phòng Tư Pháp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
317	H08.35.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
318	H08.35.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
319	H08.35.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
320	H08.35.9	Thanh tra huyện, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
321	H08.35.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
322	H08.35.12	Phòng Y tế, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
323	H08.35.13	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
324	H08.35.21	Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
325	H08.35.22	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
326	H08.35.24	Hạt Giao thông công chính, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
327	H08.35.25	Ban Quản lý rừng phòng hộ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
328	H08.35.27	Hội chữ thập đỏ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
329	H08.35.28	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
330	H08.35.30	Trung tâm Văn hóa - Thông tin Thể thao, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
331	H08.35.31	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
332	H08.35.71	UBND Thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
333	H08.35.72	UBND xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
334	H08.35.73	UBND xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
335	H08.35.74	UBND xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
336	H08.35.75	UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
337	H08.35.76	UBND xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
338	H08.35.77	UBND xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
339	H08.35.78	UBND thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
340	H08.35.79	UBND xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
341	H08.35.80	UBND xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
342	H08.35.81	UBND thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
343	H08.35.82	UBND xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
344	H08.35.83	UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
345	H08.35.84	UBND xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
346	H08.35.85	UBND xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
347	H08.35.86	UBND xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
348	H08.35.87	UBND xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
349	H08.35.88	UBND xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
350	H08.35.90	Trường Mẫu giáo Cát Hải
351	H08.35.91	Trường Mẫu giáo Cát Thành
352	H08.35.92	Trường Mẫu giáo Cát Khánh
353	H08.35.93	Trường Mẫu giáo Cát Minh
354	H08.35.94	Trường Mẫu giáo Cát Tài
355	H08.35.95	Trường Mẫu giáo Cát Hạnh
356	H08.35.96	Trường Mẫu giáo Cát Hiệp
357	H08.35.97	Trường Mẫu giáo Cát Lâm
358	H08.35.98	Trường Mẫu giáo Cát Sơn
359	H08.35.99	Trường Mẫu giáo TT Ngô Mây
360	H08.35.100	Trường Mẫu giáo Cát Trinh
361	H08.35.101	Trường Mẫu giáo Cát Tân
362	H08.35.102	Trường Mẫu giáo Cát Tường
363	H08.35.103	Trường Mẫu giáo Cát Nhơn
364	H08.35.104	Trường Mẫu giáo Cát Hưng
365	H08.35.105	Trường Mẫu giáo Cát Thắng
366	H08.35.106	Trường Mẫu giáo Cát Chánh
367	H08.35.107	Trường Mẫu giáo Cát Tiến
368	H08.35.108	Trường Mầm non 19/5

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
369	H08.35.109	Trường Tiểu Học Số 1 TT Ngô Mây
370	H08.35.110	Trường Tiểu Học Cát Hiệp
371	H08.35.111	Trường Tiểu Học Cát Thắng
372	H08.35.112	Trường Tiểu Học Cát Hưng
373	H08.35.113	Trường Tiểu Học Số 1 Cát Trinh
374	H08.35.114	Trường Tiểu Học Số 2 Cát Trinh
375	H08.35.115	Trường Tiểu học số 1 Cát Tường
376	H08.35.116	Trường Tiểu Học Số 2 Cát Hanh
377	H08.35.117	Trường Tiểu Học Cát Lâm
378	H08.35.118	Trường Tiểu Học Số 1 Cát Minh
379	H08.35.119	Trường Tiểu Học Số 1 Cát Hanh
380	H08.35.120	Trường Tiểu học Cát Sơn
381	H08.35.121	Trường Tiểu Học Cát Tài
382	H08.35.122	Trường Tiểu học số 1 Cát Tân
383	H08.35.123	Trường Tiểu Học Cát Hải
384	H08.35.124	Trường Tiểu Học Số 2 Cát Tường
385	H08.35.125	Trường Tiểu Học Số 2 TT Ngô Mây
386	H08.35.126	Trường Tiểu Học số 2 Cát Tân
387	H08.35.127	Trường Tiểu Học Số 1 Cát Khánh
388	H08.35.128	Trường Tiểu Học Số 2 Cát Khánh
389	H08.35.129	Trường Tiểu Học Cát Nhơn
390	H08.35.130	Trường Tiểu học Cát Thành
391	H08.35.131	Trường Tiểu Học Số 2 Cát Minh

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
392	H08.35.132	Trường Tiểu Học Cát Tiến
393	H08.35.133	Trường Tiểu Học Cát Chánh
394	H08.35.134	Trường Trung học cơ sở Cát Hải
395	H08.35.135	Trường Trung học cơ sở Cát Thành
396	H08.35.137	Trường Trung học cơ sở Cát Minh
397	H08.35.138	Trường Trung học cơ sở Cát Tài
398	H08.35.139	Trường Trung học cơ sở Cát Hạnh
399	H08.35.140	Trường Trung học cơ sở Cát Hiệp
400	H08.35.141	Trường Trung học cơ sở Cát Lâm
401	H08.35.142	Trường Trung học cơ sở Cát Sơn
402	H08.35.143	Trường Trung học cơ sở Ngô Mỹ
403	H08.35.144	Trường Trung học cơ sở Cát Trinh
404	H08.35.145	Trường Trung học cơ sở Cát Tân
405	H08.35.146	Trường Trung học cơ sở Cát Tường
406	H08.35.147	Trường Trung học cơ sở Cát Nhon
407	H08.35.148	Trường Trung học cơ sở Cát Hưng
408	H08.35.149	Trường Trung học cơ sở Cát Thắng
409	H08.35.150	Trường Trung học cơ sở Cát Chánh
410	H08.35.151	Trường Trung học cơ sở Cát Tiến
411	H08.35.152	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát
412	H08.36.01	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
413	H08.36.02	Phòng Nội Vụ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
414	H08.36.03	Phòng Tư Pháp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
415	H08.36.04	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
416	H08.36.07	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
417	H08.36.08	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
418	H08.36.09	Thanh tra huyện, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
419	H08.36.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
420	H08.36.12	Phòng Y tế, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
421	H08.36.13	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
422	H08.36.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
423	H08.36.17	Công an huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
424	H08.36.18	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
425	H08.36.20	Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể Thao, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
426	H08.36.24	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất
427	H08.36.71	UBND Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
428	H08.36.72	UBND Thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
429	H08.36.73	UBND xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
430	H08.36.74	UBND xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
431	H08.36.75	UBND xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
432	H08.36.76	UBND xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
433	H08.36.77	UBND xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
434	H08.36.78	UBND xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
435	H08.36.79	UBND xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
436	H08.36.80	UBND xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định
437	H08.36.81	UBND xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ -Tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
438	H08.36.82	UBND xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
439	H08.36.83	UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
440	H08.36.84	UBND xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
441	H08.36.85	UBND xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
442	H08.36.86	UBND Xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
443	H08.36.87	UBND xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
444	H08.36.88	UBND xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
445	H08.36.89	UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định
446	H08.36.90	Trường Mầm non TT Phù Mỹ
447	H08.36.91	Trường MN TT Bình Dương
448	H08.36.92	Trường Mẫu giáo Mỹ Hòa
449	H08.36.93	Trường Mẫu giáo Mỹ Trinh
450	H08.36.94	Trường Mầm non Mỹ Quang
451	H08.36.95	Trường Mầm non Mỹ Hiệp
452	H08.36.96	Trường Mẫu giáo Mỹ Tài
453	H08.36.97	Trường Mẫu giáo Mỹ Cát
454	H08.36.98	Trường Mầm non Mỹ Chánh
455	H08.36.99	Trường Mẫu giáo Mỹ Chánh Tây
456	H08.36.100	Trường Mẫu giáo Mỹ Thành
457	H08.36.101	Trường Mẫu giáo Mỹ Thọ
458	H08.36.102	Trường Mẫu giáo Mỹ An
459	H08.36.103	Trường Mẫu giáo Mỹ Thắng
460	H08.36.104	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
461	H08.36.105	Trường Mẫu giáo Mỹ Châu
462	H08.36.106	Trường Mẫu giáo Mỹ Lộc
463	H08.36.107	Trường Mẫu giáo Mỹ Lợi
464	H08.36.108	Trường Mẫu giáo Mỹ Phong
465	H08.36.109	Trường Tiểu học số 1 TT Phù Mỹ
466	H08.36.110	Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thọ
467	H08.36.111	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Hiệp
468	H08.36.112	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thọ
469	H08.36.113	Trường Tiểu học Mỹ Đức
470	H08.36.114	Trường Tiểu học Mỹ Châu
471	H08.36.115	Trường Tiểu học Mỹ Tài
472	H08.36.116	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thành
473	H08.36.117	Trường Tiểu học Bình Dương
474	H08.36.118	Trường Tiểu học Mỹ Lợi
475	H08.36.119	Trường Tiểu học Mỹ Lộc
476	H08.36.120	Trường Tiểu học số 2 Mỹ Chánh
477	H08.36.121	Trường Tiểu học Mỹ Hòa
478	H08.36.122	Trường Tiểu học số 2 Mỹ Hiệp
479	H08.36.123	Trường Tiểu học Mỹ Cát
480	H08.36.124	Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thắng
481	H08.36.125	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thắng
482	H08.36.126	Trường Tiểu học Mỹ Phong
483	H08.36.127	Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thành

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
484	H08.36.128	Trường Tiểu học Mỹ Trinh
485	H08.36.129	Trường Tiểu học Mỹ Chánh Tây
486	H08.36.130	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Chánh
487	H08.36.131	Trường Tiểu học số 2 TT Phù Mỹ
488	H08.36.132	Trường Tiểu học Mỹ Quang
489	H08.36.133	Trường Tiểu học Mỹ An
490	H08.36.134	Trường THCS Mỹ Quang
491	H08.36.135	Trường THCS Mỹ Cát
492	H08.36.136	Trường THCS Mỹ Chánh
493	H08.36.137	Trường THCS Thị Trấn Phù Mỹ
494	H08.36.138	Trường THCS Mỹ Trinh
495	H08.36.139	Trường THCS Mỹ Hòa
496	H08.36.140	Trường THCS Mỹ An
497	H08.36.141	Trường THCS Mỹ Phong
498	H08.36.142	Trường THCS Mỹ Hiệp
499	H08.36.143	Trường THCS Mỹ Thắng
500	H08.36.144	Trường THCS Mỹ Tài
501	H08.36.145	Trường THCS Mỹ Thọ
502	H08.36.146	Trường THCS Mỹ Thành
503	H08.36.147	Trường THCS Mỹ Đức
504	H08.36.148	Trường THCS Mỹ Lợi
505	H08.36.149	Trường THCS Thị Trấn Bình Dương
506	H08.36.150	Trường THCS Mỹ Lộc

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
507	H08.36.151	Trường THCS Mỹ Châu
508	H08.36.152	TTYT huyện Phù Mỹ
509	H08.37.2	Phòng Nội Vụ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
510	H08.37.3	Phòng Tư Pháp, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
511	H08.37.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
512	H08.37.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
513	H08.37.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
514	H08.37.9	Thanh tra thành phố, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
515	H08.37.12	Phòng Y tế, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
516	H08.37.13	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
517	H08.37.14	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
518	H08.37.20	Ban Quản lý chợ Đầm, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
519	H08.37.21	Ban Quản lý chợ khu 6, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
520	H08.37.22	Ban Quản lý công ích thành phố, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
521	H08.37.23	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng và phát triển quỹ đất, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
522	H08.37.28	Công an thành phố, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
523	H08.37.30	Công ty Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
524	H08.37.31	Công ty Môi trường đô thị, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
525	H08.37.32	Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
526	H08.37.33	Trung tâm VH-TT-TT, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
527	H08.37.34	Đội trật tự thành phố, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
528	H08.37.35	Hạt kiểm lâm, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
529	H08.37.36	Hội chữ thập đỏ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
530	H08.37.37	Hội khuyến học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
531	H08.37.38	Hội Luật gia, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
532	H08.37.41	Trung tâm bồi dưỡng chính trị, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
533	H08.37.43	Trung tâm GDNN - GDTX Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
534	H08.37.47	Trung tâm DVNN thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
535	H08.37.72	UBND Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
536	H08.37.73	UBND Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
537	H08.37.74	UBND Phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
538	H08.37.75	UBND Phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
539	H08.37.76	UBND Phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
540	H08.37.77	UBND Phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
541	H08.37.78	UBND Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
542	H08.37.79	UBND Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
543	H08.37.80	UBND Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
544	H08.37.81	UBND Phường Lý Thường Kiệt- Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
545	H08.37.82	UBND Phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
546	H08.37.83	UBND Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
547	H08.37.84	UBND Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
548	H08.37.85	UBND Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
549	H08.37.86	UBND Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
550	H08.37.87	UBND xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
551	H08.37.88	UBND xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
552	H08.37.89	UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
553	H08.37.90	UBND xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
554	H08.37.91	UBND xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
555	H08.37.95	Mầm non Hoa Sen
556	H08.37.96	Mầm non 8/3
557	H08.37.98	Mầm non Hoa Hồng
558	H08.37.99	Mầm non Quy Nhơn
559	H08.37.100	Mầm non 2/9
560	H08.37.101	Mầm non Phong Lan
561	H08.37.102	Mẫu giáo Hương Sen
562	H08.37.104	Mẫu giáo Hải Cảng
563	H08.37.106	Mẫu giáo Quang Trung
564	H08.37.107	Mẫu giáo Nguyễn Văn Cừ
565	H08.37.108	Mẫu giáo Ghềnh Ráng
566	H08.37.109	Mẫu giáo Thị Nại
567	H08.37.111	Mẫu giáo Nhơn Bình
568	H08.37.112	Mẫu giáo Nhơn Phú
569	H08.37.113	Mẫu giáo Trần Quang Diệu
570	H08.37.114	Mẫu giáo Bùi Thị Xuân
571	H08.37.115	Mẫu giáo Phước Mỹ
572	H08.37.116	Mẫu giáo Nhơn Hải
573	H08.37.117	Mẫu giáo Nhơn Châu

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
574	H08.37.118	Mẫu giáo Nhơn Lý
575	H08.37.119	Mẫu giáo Nhơn Hội
576	H08.37.120	Tiểu học Phước Mỹ
577	H08.37.121	Tiểu học Bùi Thị Xuân
578	H08.37.122	Tiểu học Âu Cơ
579	H08.37.123	Tiểu học Ngô Quyền
580	H08.37.124	Tiểu học Nguyễn Khuyến
581	H08.37.125	Tiểu học Nhơn Phú
582	H08.37.126	Trường chuyên biệt hy vọng Quy Nhơn
583	H08.37.127	Tiểu học số 1 Nhơn Bình
584	H08.37.128	Tiểu học số 2 Nhơn Bình
585	H08.37.129	Tiểu học Đống Đa
586	H08.37.130	Tiểu học Trần Quốc Toản
587	H08.37.131	Tiểu học Hoàng Quốc Việt
588	H08.37.132	Tiểu học Trần Hưng Đạo
589	H08.37.133	Tiểu học Trần Quốc Tuấn
590	H08.37.134	Tiểu học Hải Cảng
591	H08.37.135	Tiểu học Lê Lợi
592	H08.37.136	Tiểu học Lê Hồng Phong
593	H08.37.137	Tiểu học Lý Thường Kiệt
594	H08.37.138	Tiểu học Trần Phú
595	H08.37.139	Tiểu học Ngô Mây
596	H08.37.140	Tiểu học Võ Văn Dũng

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
597	H08.37.141	Tiểu học Quang Trung
598	H08.37.142	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ
599	H08.37.143	Tiểu học Kim Đồng
600	H08.37.144	Tiểu học Nhơn Lý
601	H08.37.145	Tiểu học Nhơn Hội
602	H08.37.146	Trường THCS Lê Lợi
603	H08.37.147	Trường THCS Quang Trung
604	H08.37.148	Trường THCS Hải Cảng
605	H08.37.149	Trường THCS Trần Hưng Đạo
606	H08.37.150	Trường THCS Ngô Mỹ
607	H08.37.151	Trường TH&THCS Nhơn Châu
608	H08.37.152	Trường Tiểu học và THCS Nhơn Hải
609	H08.37.153	Trường THCS Nhơn Lý
610	H08.37.154	Trường THCS Tây Sơn
611	H08.37.155	Trường THCS Lê Hồng Phong
612	H08.37.156	Trường THCS Phước Mỹ
613	H08.37.157	Trường THCS Đống Đa
614	H08.37.158	Trường THCS Nhơn Phú
615	H08.37.159	Trường THCS Ghềnh Ráng
616	H08.37.160	Trường THCS Nhơn Hội
617	H08.37.161	Trường THCS Trần Quang Diệu
618	H08.37.162	Trường THCS Lương Thế Vinh
619	H08.37.163	Trường THCS Bùi Thị Xuân

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
620	H08.37.164	Trường THCS Ngô Văn Sở
621	H08.37.165	Trường THCS Nguyễn Huệ
622	H08.37.166	Trường THCS Nhơn Bình
623	H08.37.167	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn
624	H08.38.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
625	H08.38.2	Phòng Nội Vụ, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
626	H08.38.3	Phòng Tư Pháp, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
627	H08.38.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
628	H08.38.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
629	H08.38.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
630	H08.38.9	Thanh tra huyện, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
631	H08.38.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
632	H08.38.12	Phòng Y tế, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
633	H08.38.13	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
634	H08.38.20	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
635	H08.38.21	Ban Quản lý Cụm công nghiệp, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
636	H08.38.22	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tây Sơn, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
637	H08.38.23	Ban Quản lý cấp và thoát nước, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
638	H08.38.25	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
639	H08.38.26	Trung tâm phát triển quỹ đất, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
640	H08.38.29	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
641	H08.38.30	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
642	H08.38.71	UBND Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
643	H08.38.72	UBND xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
644	H08.38.73	UBND xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
645	H08.38.74	UBND xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
646	H08.38.75	UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
647	H08.38.76	UBND xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
648	H08.38.77	UBND xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
649	H08.38.78	UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
650	H08.38.79	UBND xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
651	H08.38.80	UBND xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
652	H08.38.81	UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
653	H08.38.82	UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
654	H08.38.83	UBND xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
655	H08.38.84	UBND xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
656	H08.38.85	UBND xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
657	H08.38.92	Hội đồng nhân dân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
658	H08.38.101	Trường Mầm non Tây Thuận
659	H08.38.102	Trường Mầm non Tây Giang
660	H08.38.103	Trường Mầm non Bình Tường
661	H08.38.104	Trường Mầm non Vĩnh An
662	H08.38.105	Trường Mầm non Tây Phú
663	H08.38.106	Trường Mầm non Tây Xuân
664	H08.38.107	Trường Mầm non Bình Nghi

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
665	H08.38.108	Trường Mầm non Bình Thành
666	H08.38.109	Trường Mầm non Bình Hòa
667	H08.38.110	Trường Mầm non Bình Tân
668	H08.38.111	Trường Mầm non Bình Thuận
669	H08.38.112	Trường Mầm non Tây Bình
670	H08.38.113	Trường Mầm non Tây Vinh
671	H08.38.114	Trường Mầm non Tây An
672	H08.38.115	Trường Mầm non Tây Sơn
673	H08.38.116	Trường Mầm non Phú Phong
674	H08.38.117	Trường Mầm non Hướng Dương
675	H08.38.118	Trường Tiểu học Tây Thuận
676	H08.38.119	Trường Tiểu học số 1 Tây Giang
677	H08.38.120	Trường Tiểu học số 2 Tây Giang
678	H08.38.121	Trường Tiểu học Bình Tường
679	H08.38.122	Trường Tiểu học Vĩnh An
680	H08.38.123	Trường Tiểu học Tây Phú
681	H08.38.124	Trường Tiểu học Tây Xuân
682	H08.38.125	Trường Tiểu học số 1 Bình Nghi
683	H08.38.126	Trường Tiểu học số 2 Bình Nghi
684	H08.38.127	Trường Tiểu học Bình Thành
685	H08.38.128	Trường Tiểu học Bình Hòa
686	H08.38.129	Trường Tiểu học Bình Tân
687	H08.38.130	Trường Tiểu học Bình Thuận

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
688	H08.38.131	Trường Tiểu học Tây Bình
689	H08.38.132	Trường Tiểu học Tây Vinh
690	H08.38.133	Trườn Tiểu học Tây An
691	H08.38.134	Trường Tiểu học số 1 Võ Xán
692	H08.38.135	Trường Tiểu học số 2 Võ Xán
693	H08.38.136	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu
694	H08.38.137	Trường THCS Tây Thuận
695	H08.38.138	Trường THCS Tây Giang
696	H08.38.139	Trường THCS Mai Xuân Thưởng
697	H08.38.140	Trường PTDTBT và THCS Tây Sơn
698	H08.38.141	Trường THCS Tây Phú
699	H08.38.142	Trường THCS Bùi Thị Xuân
700	H08.38.143	Trường THCS Bình Nghi
701	H08.38.144	Trường THCS Bình Thành
702	H08.38.145	Trường THCS Bình Hòa
703	H08.38.146	Trường THCS Bình Tân
704	H08.38.147	Trường THCS Bình Thuận
705	H08.38.148	Trường THCS Tây Bình
706	H08.38.159	Trường THCS Tây Vinh
707	H08.38.150	Trườn THCS Tây An
708	H08.38.151	Trường THCS Võ Xán
709	H08.38.152	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn
710	H08.39.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
711	H08.39.2	Phòng Nội Vụ, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
712	H08.39.3	Phòng Tư Pháp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
713	H08.39.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
714	H08.39.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
715	H08.39.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
716	H08.39.9	Thanh tra huyện, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
717	H08.39.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
718	H08.39.12	Phòng Y tế, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
719	H08.39.13	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Tuy Phước - tỉnh Bình Định
720	H08.39.25	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tuy Phước
721	H08.39.20	Trung tâm phát triển quỹ đất, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
722	H08.39.23	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
723	H08.39.24	Hội Chữ thập đỏ huyện Tuy Phước
724	H08.39.28	Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước
725	H08.39.29	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Tuy Phước
726	H08.39.30	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước
727	H08.39.31	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên Tuy Phước
728	H08.39.71	UBND Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
729	H08.39.72	UBND Thị trấn Điều Trì , huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
730	H08.39.73	UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
731	H08.39.74	UBND xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
732	H08.39.75	UBND xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
733	H08.39.76	UBND xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
734	H08.39.77	UBND xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
735	H08.39.78	UBND xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
736	H08.39.79	UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
737	H08.39.80	UBND xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
738	H08.39.81	UBND xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
739	H08.39.82	UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
740	H08.39.83	UBND xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
741	H08.39.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
742	H08.39.2	Phòng Nội Vụ, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
743	H08.39.3	Phòng Tư Pháp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
744	H08.39.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
745	H08.39.5	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
746	H08.39.6	Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
747	H08.39.7	Phòng Văn hóa - Thông tin, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
748	H08.39.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
749	H08.39.9	Thanh tra huyện, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
750	H08.39.10	Phòng Kinh tế - Hạ tầng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
751	H08.39.11	Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
752	H08.39.12	Phòng Y tế, huyện Tuy Phước- tỉnh Bình Định
753	H08.39.23	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
754	H08.39.24	Hội Chữ thập đỏ huyện Tuy Phước

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
755	H08.39.25	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tuy Phước
756	H08.39.28	Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước
757	H08.39.29	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Tuy Phước
758	H08.39.30	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước
759	H08.39.31	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên Tuy Phước
760	H08.39.71	UBND Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
761	H08.39.72	UBND Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
762	H08.39.73	UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
763	H08.39.74	UBND xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
764	H08.39.75	UBND xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
765	H08.39.76	UBND xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
766	H08.39.77	UBND xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
767	H08.39.78	UBND xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
768	H08.39.79	UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
769	H08.39.80	UBND xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
770	H08.39.81	UBND xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
771	H08.39.82	UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
772	H08.39.83	UBND xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
773	H08.39.85	Trường Mầm non Phước Thành
774	H08.39.86	Trường Mầm non Phước An
775	H08.39.87	Trường Mầm non thị trấn Diêu Trì
776	H08.39.89	Trường Mầm non Phước Lộc
777	H08.39.90	Trường Mầm non Phước Nghĩa

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
778	H08.39.91	Trường Mầm non Phước Hiệp
779	H08.39.92	Trường Mầm non Phước Thuận
780	H08.39.93	Trường Mầm non Phước Sơn
781	H08.39.94	Trường Mầm non Phước Hòa
782	H08.39.95	Trường Mầm non Phước Hưng
783	H08.39.96	Trường Mầm non Phước Quang
784	H08.39.97	Trường Mầm non Phước Thắng
785	H08.39.99	Trường Tiểu học số 1 Phước Thành
786	H08.39.100	Trường Tiểu học số 2 Phước Thành
787	H08.39.101	Trường Tiểu học số 1 Phước An
788	H08.39.102	Trường Tiểu học số 2 Phước An
789	H08.39.103	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì
790	H08.39.104	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Diêu Trì
791	H08.39.105	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tuy Phước
792	H08.39.106	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Tuy Phước
793	H08.39.107	Trường Tiểu học số 1 Phước Lộc
794	H08.39.108	Trường Tiểu học số 2 Phước Lộc
795	H08.39.109	Trường Tiểu học Phước Nghĩa
796	H08.39.110	Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp
797	H08.39.111	Trường Tiểu học số 2 Phước Hiệp
798	H08.39.112	Trường Tiểu học số 1 Phước Thuận
799	H08.39.113	Trường Tiểu học số 2 Phước Thuận
800	H08.39.114	Trường Tiểu học số 1 Phước Sơn

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
801	H08.39.115	Trường Tiểu học số 2 Phước Sơn
802	H08.39.116	Trường Tiểu học số 3 Phước Sơn
803	H08.39.117	Trường Tiểu học số 1 Phước Hòa
804	H08.39.118	Trường Tiểu học số 2 Phước Hòa
805	H08.39.119	Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng
806	H08.39.120	Trường Tiểu học số 2 Phước Hưng
807	H08.39.121	Trường Tiểu học số 1 Phước Quang
808	H08.39.122	Trường Tiểu học số 2 Phước Quang
809	H08.39.123	Trường Tiểu học số 1 Phước Thắng
810	H08.39.124	Trường Tiểu học số 2 Phước Thắng
811	H08.39.125	Trường Trung học cơ sở Phước Thành
812	H08.39.126	Trường Trung học cơ sở Phước An
813	H08.39.127	Trường Trung học cơ sở Trần Bá
814	H08.39.128	Trường Trung học cơ sở thị trấn Tuy Phước
815	H08.39.129	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc
816	H08.39.130	Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp
817	H08.39.131	Trường Trung học cơ sở Phước Thuận
818	H08.39.132	Trường Trung học cơ sở số 1 Phước Sơn
819	H08.39.133	Trường Trung học cơ sở số 2 Phước Sơn
820	H08.39.134	Trường Trung học cơ sở Phước Hoà
821	H08.39.135	Trường Trung học cơ sở Phước Hưng
822	H08.39.136	Trường Trung học cơ sở Phước Quang
823	H08.39.137	Trường Trung học cơ sở Phước Thắng

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
824	H08.39.141	Trường Mầm non Tuy Phước
825	H08.39.142	Ban Quản lý Chợ Điều Trì
826	H08.39.143	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước
827	H08.40.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
828	H08.40.2	Phòng Nội Vụ, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
829	H08.40.3	Phòng Tư Pháp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
830	H08.40.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
831	H08.40.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
832	H08.40.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
833	H08.40.9	Thanh tra huyện, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
834	H08.40.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
835	H08.40.12	Phòng Y tế, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
836	H08.40.13	Phòng Dân tộc và Tôn Giáo, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
837	H08.40.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
838	H08.40.20	Ban quản lý rừng phòng hộ, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
839	H08.40.22	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
840	H08.40.23	Hội Chữ thập đỏ, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
841	H08.40.25	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
842	H08.40.26	Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
843	H08.40.27	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, huyện Vân Canh- tỉnh Bình Định
844	H08.40.28	Công an huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
845	H08.40.29	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
846	H08.40.30	Trường mầm non thị trấn Vân Canh
847	H08.40.31	Trường Mẫu Giáo xã Canh Hiền
848	H08.40.32	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp
849	H08.40.33	Trường Mẫu Giáo Canh Vinh
850	H08.40.34	Trường Mẫu giáo xã Canh Hòa
851	H08.40.35	Trường mẫu giáo xã Canh Thuận
852	H08.40.36	Trường Mẫu giáo xã Canh Liên
853	H08.40.37	Trường Tiểu học thị trấn Vân Canh
854	H08.40.38	Trường Tiểu học xã Canh Hiệp
855	H08.40.39	Trường Tiểu học xã Canh Liên
856	H08.40.40	Trường Tiểu học xã Canh Thuận
857	H08.40.41	Trường Tiểu học xã Canh Hòa
858	H08.40.42	Trường Tiểu học số 1 Canh Vinh
859	H08.40.43	Trường Tiểu học số 2 Canh Vinh
860	H08.40.44	Trường THCS bán trú Canh Thuận
861	H08.40.45	Trường TH và THCS Canh Hiền
862	H08.40.46	Trường THCS thị trấn Vân Canh
863	H08.40.47	Trường Trung học cơ sở Canh Vinh
864	H08.40.48	Trường PT Dân tộc bán trú Canh Liên
865	H08.40.49	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh
866	H08.40.71	UBND xã Canh Liên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
867	H08.40.72	UBND xã Canh Hòa, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
868	H08.40.73	UBND xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
869	H08.40.74	UBND Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
870	H08.40.75	UBND xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
871	H08.40.76	UBND xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
872	H08.40.77	UBND xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
873	H08.41.1	Văn Phòng HĐND và UBND, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
874	H08.41.2	Phòng Nội vụ, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
875	H08.41.3	Phòng Tư Pháp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
876	H08.41.4	Phòng Tài Chính - Kế Hoạch, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
877	H08.41.7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
878	H08.41.8	Phòng Giáo dục - Đào Tạo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
879	H08.41.9	Thanh tra huyện, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
880	H08.41.10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
881	H08.41.12	Phòng Y tế, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
882	H08.41.13	Phòng Dân tộc và Tôn giáo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
883	H08.41.14	Phòng Nông nghiệp và Môi Trường, huyện Vĩnh Thạnh – Tỉnh Bình Định
884	H08.41.20	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định
885	H08.41.21	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
886	H08.41.22	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh – Tỉnh Bình Định
887	H08.41.23	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định
888	H08.41.24	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Thạnh – Tỉnh Bình Định
889	H08.41.28	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
890	H08.41.71	UBND Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
891	H08.41.72	UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
892	H08.41.73	UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
893	H08.41.74	UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
894	H08.41.75	UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
895	H08.41.76	UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
896	H08.41.77	UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
897	H08.41.78	UBND xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
898	H08.41.79	UBND xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định
899	H08.41.80	Trường Mầm non Vĩnh Thuận
900	H08.41.81	Trường Mầm non thị trấn Vĩnh Thạnh
901	H08.41.82	Trường Mầm non Vĩnh Quang
902	H08.41.83	Trường Mầm non Vĩnh Hảo
903	H08.41.84	Trường Mầm non Vĩnh Hiệp
904	H08.41.85	Trường Mẫu giáo Vĩnh Sơn
905	H08.41.86	Trường Mẫu giáo Vĩnh Kim
906	H08.41.87	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa
907	H08.41.88	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thịnh
908	H08.41.89	Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh
909	H08.41.90	Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp
910	H08.41.91	Trường Tiểu học Vĩnh Quang
911	H08.41.92	Tiểu học Thị trấn Vĩnh Thạnh
912	H08.41.93	Trường Tiểu học Vĩnh Hảo
913	H08.41.94	Trường Tiểu học Vĩnh Sơn

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
914	H08.41.95	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Hòa
915	H08.41.96	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Thuận
916	H08.41.97	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Kim
917	H08.41.98	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Vĩnh Sơn
918	H08.41.99	Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hiệp
919	H08.41.100	Trường Trung học cơ sở thị trấn Vĩnh Thạnh
920	H08.41.101	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Quang
921	H08.41.102	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thị Đào
922	H08.41.103	Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hảo